

CÔNG TY TNHH HÓA NHỰA ĐỆ NHẤT
THE FIRST CHEMICAL PLASTIC CO., Ltd.



Văn Phòng TP.HCM : 214 - 216 Trần Văn Giàu, P. Bình Trị Đông B,
Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

- ĐT : 028.62915599 - 62915596
- FAX : 028.62915597 - 62915598

NHÀ MÁY LONG AN : Ấp 5, Xã Đức Hòa Đông, Huyện Đức Hòa
Tỉnh Long An

- ĐT : 028.38772042 - 0272.3779399
- FAX : 0272.3779160

NHÀ MÁY HẢI DƯƠNG: KCN Nam Sách, Phường Ái Quốc, TP. Hải Dương
Tỉnh Hải Dương

- ĐT : 0220.3751607-292
- FAX : 0220.3751177



BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN HDPE GIA CÔNG - HÀN ĐỐI ĐẦU

ÁP DỤNG CHO KHU VỰC MIỀN NAM - TỪ QUẢNG BÌNH - có hiệu lực TỪ NGÀY 03-01-2023

BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN HDPE GIA CÔNG CƠ 90°

ST T	Quy cách	PN 6		PN 8		PN 10		PN 12.5		PN 16	
		Tên	Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT
1	90	-	-	64,700	71,170	78,500	86,350	96,600	106,260	118,600	130,460
2	110	101,000	111,100	125,100	137,610	153,100	168,410	184,900	203,390	223,400	245,740
3	125	133,000	146,300	163,500	179,850	200,300	220,330	243,700	268,070	295,300	324,830
4	140	171,200	188,320	210,200	231,220	255,770	281,347	310,600	341,660	373,700	411,070
5	160	229,400	252,340	279,900	307,890	339,700	373,670	413,800	455,180	501,100	551,210
6	180	292,000	321,200	360,000	396,000	440,100	484,110	537,900	591,690	647,700	712,470
7	200	428,700	471,570	528,600	581,460	645,500	710,050	784,200	862,620	952,000	1,047,200
8	225	551,000	606,100	682,200	750,420	836,300	919,930	1,018,000	1,119,800	1,231,600	1,354,760
9	250	756,600	832,260	926,000	1,018,600	1,135,900	1,249,490	1,390,000	1,529,000	1,678,900	1,846,790
10	280	967,400	1,064,140	1,199,100	1,319,010	1,464,300	1,610,730	1,786,200	1,964,820	2,158,700	2,374,570
11	315	1,432,000	1,575,200	1,742,000	1,916,200	2,152,600	2,367,860	2,617,500	2,879,250	3,155,400	3,470,940
12	355	2,032,800	2,236,080	2,495,500	2,745,050	3,078,900	3,386,790	3,745,100	4,119,610	4,525,600	4,978,160
13	400	2,653,300	2,918,630	3,274,900	3,602,390	4,003,900	4,404,290	4,887,000	5,375,700	5,912,800	6,504,080
14	450	3,564,000	3,920,400	4,400,200	4,840,220	5,389,500	5,928,450	6,577,000	7,234,700	7,954,600	8,750,060
15	500	4,654,200	5,119,620	5,748,100	6,322,910	7,050,300	7,755,330	8,591,700	9,450,870	10,392,200	11,431,420
16	560	6,513,200	7,164,520	8,032,200	8,835,420	9,860,928	10,847,021	12,034,400	13,237,840	14,534,800	15,988,280
17	630	8,539,100	9,393,010	10,527,000	11,579,700	12,921,700	14,213,870	15,739,200	17,313,120	19,055,600	20,961,160

BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN HDPE GIA CÔNG CƠ 45°

22°5 ; 11°25

ST T	Quy cách	PN 6		PN 8		PN 10		PN 12.5		PN 16	
		Tên	Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT
1	90	-	-	48,800	53,680	59,300	65,230	73,500	80,850	88,900	97,790
2	110	79,600	87,560	98,200	108,020	120,200	132,220	144,900	159,390	174,000	191,400
3	125	102,600	112,860	126,200	138,820	155,900	171,490	189,400	208,340	229,400	252,340
4	140	132,800	146,080	161,400	177,540	198,100	217,910	240,900	264,990	290,300	319,330
5	160	175,600	193,160	215,100	236,610	262,400	288,640	318,900	350,790	386,400	425,040
6	180	223,900	246,290	275,000	302,500	336,500	370,150	410,600	451,660	495,600	545,160
7	200	334,200	367,620	411,700	452,870	502,600	552,860	611,000	672,100	741,100	815,210
8	225	425,600	468,160	527,600	580,360	646,000	710,600	786,300	864,930	951,600	1,046,760
9	250	592,900	652,190	726,300	798,930	891,000	980,100	1,089,700	1,198,670	1,316,600	1,448,260
10	280	752,300	827,530	931,900	1,025,090	1,137,500	1,251,250	1,388,300	1,527,130	1,677,300	1,845,030
11	315	1,120,200	1,232,220	1,366,100	1,502,710	1,677,900	1,845,690	2,048,900	2,253,790	2,468,800	2,715,680
12	355	1,584,398	1,742,838	1,945,200	2,139,720	2,399,000	2,638,900	2,918,800	3,210,680	3,527,500	3,880,250
13	400	2,048,500	2,253,350	2,529,300	2,782,230	3,091,900	3,401,090	3,773,900	4,151,290	4,566,200	5,022,820
14	450	2,641,000	2,905,100	3,261,500	3,587,650	3,994,600	4,394,060	4,874,400	5,361,840	5,896,000	6,485,600
15	500	3,514,500	3,865,950	4,341,000	4,775,100	5,324,600	5,857,060	6,488,300	7,137,130	7,848,300	8,633,130
16	560	4,542,700	4,996,970	5,602,300	6,162,530	6,878,500	7,566,350	8,394,700	9,234,170	10,138,600	11,152,460
17	630	6,197,000	6,816,700	7,619,000	8,380,900	9,379,300	10,317,230	11,434,100	12,577,510	13,829,700	15,212,670

CÔNG TY TNHH HÓA NHỰA ĐỆ NHẤT
THE FIRST CHEMICAL PLASTIC CO., Ltd.



ISO 9001:2015

Văn Phòng TP.HCM : 214 - 216 Trần Văn Giàu, P. Bình Trị Đông B,
Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

- ĐT : 028.62915599 - 62915596
- FAX : 028.62915597 - 62915598

NHÀ MÁY LONG AN : Ấp 5, Xã Đức Hòa Đông, Huyện Đức Hòa
Tỉnh Long An

- ĐT : 028.38772042 - 0272.3779399
- FAX : 0272.3779160

NHÀ MÁY HẢI DƯƠNG: KCN Nam Sách, Phường Ái Quốc, TP. Hải Dương
Tỉnh Hải Dương

- ĐT : 0220.3751607-292
- FAX : 0220.3751177



BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN HDPE GIA CÔNG - HÀN ĐỐI ĐẦU

ÁP DỤNG CHO KHU VỰC MIỀN NAM - TỪ QUẢNG BÌNH - có hiệu lực TỪ NGÀY 03-01-2023

BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN HDPE GIA CÔNG TÊ 90⁰

ST T	Quy cách	PN 6		PN 8		PN 10		PN 12.5		PN 16	
		Tên	Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT
1	90	-	-	60,600	66,660	73,300	80,630	90,900	99,990	110,200	121,220
2	110	104,700	115,170	130,200	143,220	159,400	175,340	192,300	211,530	231,700	254,870
3	125	132,800	146,080	163,600	179,960	200,300	220,330	245,500	270,050	297,500	327,250
4	140	171,000	188,100	209,900	230,890	256,600	282,260	313,500	344,850	378,300	416,130
5	160	230,000	253,000	281,600	309,760	344,300	378,730	420,300	462,330	510,600	561,660
6	180	294,300	323,730	363,400	399,740	446,300	490,930	547,800	602,580	666,300	732,930
7	200	452,700	497,970	558,900	614,790	683,300	751,630	832,500	915,750	1,012,700	1,113,970
8	225	583,400	641,740	724,200	796,620	888,900	977,790	1,084,400	1,192,840	1,315,500	1,447,050
9	250	826,100	908,710	1,012,700	1,113,970	1,244,800	1,369,280	1,526,400	1,679,040	1,848,400	2,033,240
10	280	1,057,300	1,163,030	1,311,800	1,442,980	1,605,600	1,766,160	1,963,700	2,160,070	2,380,200	2,618,220
11	315	1,580,600	1,738,660	1,935,000	2,128,500	2,385,600	2,624,160	2,919,500	3,211,450	3,534,200	3,887,620
12	355	2,226,700	2,449,370	2,738,900	3,012,790	3,384,900	3,723,390	4,126,600	4,539,260	5,001,100	5,501,210
13	400	2,906,200	3,196,820	3,595,300	3,954,830	4,404,500	4,844,950	5,389,500	5,928,450	6,540,800	7,194,880
14	450	3,790,800	4,169,880	4,690,800	5,159,880	5,758,200	6,334,020	7,046,100	7,750,710	8,551,300	9,406,430
15	500	5,012,800	5,514,080	6,204,500	6,824,950	7,627,900	8,390,690	9,323,300	10,255,630	11,316,200	12,447,820
16	560	6,234,800	6,858,280	7,693,200	8,462,520	9,452,400	10,397,640	11,545,100	12,699,610	13,955,700	15,351,270
17	630	7,411,600	8,152,760	9,103,300	10,013,630	11,192,900	12,312,190	13,611,900	14,973,090	16,443,200	18,087,520

BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN HDPE GIA CÔNG Y 45⁰; Y 60⁰

ST T	Quy cách	PN 6		PN 8		PN 10		PN 12.5		PN 16	
		Tên	Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT
1	90	-	-	74,600	82,060	91,200	100,320	111,900	123,090	136,200	149,820
2	110	122,000	134,200	151,600	166,760	180,000	198,000	220,800	242,880	272,900	300,190
3	125	160,400	176,440	200,700	220,770	243,900	268,290	300,200	330,220	363,500	399,850
4	140	205,400	225,940	267,500	294,250	317,900	349,690	391,300	430,430	475,400	522,940
5	160	289,500	318,450	348,100	382,910	434,500	477,950	532,800	586,080	653,000	718,300
6	180	364,100	400,510	461,200	507,320	567,800	624,580	699,800	769,780	859,000	944,900
7	200	584,300	642,730	721,700	793,870	882,100	970,310	1,074,500	1,181,950	1,308,400	1,439,240
8	225	763,100	839,410	947,200	1,041,920	1,163,300	1,279,630	1,419,100	1,561,010	1,722,200	1,894,420
9	250	1,074,500	1,181,950	1,317,800	1,449,580	1,620,400	1,782,440	1,987,400	2,186,140	2,408,300	2,649,130
10	280	1,394,800	1,534,280	1,731,000	1,904,100	2,119,400	2,331,340	2,595,500	2,855,050	3,143,600	3,457,960
11	315	2,071,500	2,278,650	2,535,600	2,789,160	3,127,700	3,440,470	3,829,200	4,212,120	4,636,700	5,100,370
12	355	2,922,800	3,215,080	3,594,700	3,954,170	4,444,300	4,888,730	5,420,500	5,962,550	6,572,000	7,229,200
13	400	3,871,200	4,258,320	4,788,900	5,267,790	5,868,700	6,455,570	7,184,200	7,902,620	8,722,200	9,594,420
14	450	5,123,300	5,635,630	6,339,900	6,973,890	7,785,000	8,563,500	9,529,700	10,482,670	11,570,400	12,727,440
15	500	6,817,100	7,498,810	8,438,000	9,281,800	10,378,100	11,415,910	12,688,200	13,957,020	15,406,100	16,946,710
16	560	9,374,600	10,312,060	11,586,400	12,745,040	14,263,500	15,689,850	17,466,400	19,213,040	21,177,700	23,295,470
17	630	12,508,200	13,759,020	15,414,400	16,955,840	19,030,500	20,933,550	23,259,900	25,585,890	28,279,000	31,106,900

第一

CÔNG TY TNHH HÓA NHỰA ĐỆ NHẤT
THE FIRST CHEMICAL PLASTIC CO., Ltd.



ISO 9001:2015

Văn Phòng TP.HCM : 214 - 216 Trần Văn Giàu, P. Bình Trị Đông B,
Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

- ĐT : 028.62915599 - 62915596
- FAX : 028.62915597 - 62915598

NHÀ MÁY LONG AN : Ấp 5, Xã Đức Hòa Đông, Huyện Đức Hòa
Tỉnh Long An

- ĐT : 028.38772042 - 0272.3779399
- FAX : 0272.3779160

NHÀ MÁY HẢI DƯƠNG: KCN Nam Sách, Phường Ái Quốc, TP. Hải Dương
Tỉnh Hải Dương

- ĐT : 0220.3751607-292
- FAX : 0220.3751177



BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN HDPE GIA CÔNG - HÀN ĐỐI ĐẦU

ÁP DỤNG CHO KHU VỰC MIỀN NAM - TỪ QUẢNG BÌNH - có hiệu lực TỪ NGÀY 03-01-2023

BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN HDPE GIA CÔNG TỬ THÔNG

ST T	Quy cách Tên	PN 6		PN 8		PN 10		PN 12.5		PN 16	
		Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT	Thanh toán
1	90	-	-	88,000	96,800	106,400	117,040	132,100	145,310	160,200	176,220
2	110	139,400	153,340	174,900	192,390	212,800	234,080	259,300	285,230	311,900	343,090
3	125	166,400	183,040	226,300	248,930	275,200	302,720	337,600	371,360	409,800	450,780
4	140	232,400	255,640	286,200	314,820	352,300	387,530	430,600	473,660	522,300	574,530
5	160	313,100	344,410	381,600	419,760	468,500	515,350	573,700	631,070	661,700	727,870
6	180	400,000	440,000	549,200	604,120	672,800	740,080	818,300	900,130	995,700	1,095,270
7	200	625,000	687,500	771,800	848,980	945,500	1,040,050	1,152,200	1,267,420	1,405,400	1,545,940
8	225	807,900	888,690	1,001,000	1,101,100	1,230,500	1,353,550	1,499,800	1,649,780	1,820,200	2,002,220
9	250	1,214,600	1,336,060	1,414,000	1,555,400	1,769,900	1,946,890	2,171,100	2,388,210	2,702,000	2,972,200
10	280	1,519,200	1,671,120	1,866,600	2,053,260	2,339,900	2,573,890	2,808,400	3,089,240	3,412,700	3,753,970
11	315	2,333,800	2,567,180	2,851,200	3,136,320	3,539,900	3,893,890	4,290,900	4,719,990	5,153,300	5,668,630
12	355	3,045,700	3,350,270	3,749,000	4,123,900	4,638,300	5,102,130	5,663,300	6,229,630	6,875,500	7,563,050
13	400	3,942,300	4,336,530	4,880,500	5,368,550	5,986,300	6,584,930	7,333,000	8,066,300	8,924,300	9,816,730
14	450	5,095,800	5,605,380	6,314,000	6,945,400	7,761,000	8,537,100	9,516,400	10,468,040	11,573,700	12,731,070
15	500	7,082,200	7,790,420	8,508,500	9,359,350	10,568,300	11,625,130	12,946,100	14,240,710	15,260,400	16,786,440
16	560	8,447,300	9,292,030	10,438,600	11,482,460	12,844,600	14,129,060	15,717,900	17,289,690	19,460,800	21,406,880
17	630	10,103,500	11,113,850	12,427,500	13,670,250	15,304,500	16,834,950	18,646,200	20,510,820	22,409,900	24,650,890